

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 363/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Duy V, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: 26/12, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thanh T; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Vũ P, sinh ngày 02/02/2006 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Dương Thị G; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/3/2023 bị Công an xã L, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành).

Nhân thân:

- Ngày 23/8/2020 bị UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

- Ngày 28/3/2024, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 04/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (H) năm tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2024.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T3 thuộc Cục C – Bộ C1. Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị Anh T2, sinh năm 1984; địa chỉ: 1, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Ông Hà Thiện H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt;

2. Bà Dương Thị G, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/01/2024, Lê Văn Vũ P đến nhà của Nguyễn Duy V để mượn xe mô tô của V đi công việc thì bị Công an phường B, thành phố T lập biên bản tạm giữ phương tiện do không đội mũ bảo hiểm và không xuất trình được giấy tờ. Đến khoảng 22 giờ ngày 19/01/2024, P đến nhà Vũ chơi thì V nói P đến cửa hàng mua bán, sửa chữa và bán linh kiện điện thoại “HTH” tại địa chỉ 123/4 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Trần Thị Anh T2 làm chủ tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt về đưa cho V để bồi thường về việc P mượn xe mô tô của V bị Công an tạm giữ thì P đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ ngày 20/01/2024, P tiếp tục đến nhà V hỏi rõ lại địa chỉ cửa hàng mua bán, sửa chữa và bán linh kiện điện thoại HTH ở đâu thì V chỉ lại cho P. Sau khi biết địa chỉ, P đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa và bán linh kiện điện thoại HTH dùng tay kéo cánh cửa cuốn lên khoảng 40cm rồi chui vào bên trong lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5; 02 cục sạc dự phòng hiệu LED DISPLAY (01 cục màu hồng, 01 cục màu trắng); 01 tai nghe không dây màu đen, 01 tai nghe có dây màu trắng, 01 dây sạc điện thoại, một số tiền mặt. P nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSV, màu sơn xanh cam đen, biển số 66L1-1682 (có cắm sẵn chìa khoá trên xe) nên để toàn bộ tài sản lấy được vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô trên đến khu vực phía trước văn phòng khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương cất giấu 02 cục sạc dự phòng, 02 tai nghe và 01 dây sạc điện thoại, sau đó điều khiển xe mô tô về nhà V, V hỏi và biết P đã chiếm đoạt được các tài sản nêu trên. Lúc này, V lấy trong thùng đựng gạo 01 biển số 66P1-220.46 do V nhật đường ngoài đường trước đó thay biển số của xe mô tô P vừa chiếm đoạt được và đem biển số 66L1-1682 cất trong tủ quần áo của V. V lấy 04 điện thoại do P trộm được giấu vào hộc tủ và để lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho V. Riêng đối với 02 cục sạc dự phòng, 02 tai nghe và 01 dây sạc điện thoại P xin V cho P giữ lại để sử dụng thì V đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 20/01/2024, bà Trần Thị Anh T2 đi ra mở cửa hàng thì phát hiện cửa bị mở và bị mất tài sản nên đến Công an phường B trình báo.

Qua truy xét, Công an phường B, thành phố T đưa P và V đến trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, P và V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên và tự nguyện giao nộp các vật chứng gồm:

- 01 đôi dép bằng cao su màu trắng, quai ngang màu xám, có hình chữ “C” phía trên.
- 01 nón lưỡi trai màu trắng có logo hình chữ "S" đã qua sử dụng;
- 01 áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay đã qua sử dụng;
- 01 quần short màu nâu đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo realme narzo 50A Prime màu xanh đen.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSV, màu sơn xanh cam đen, gắn biển số 66P1 – 220.46;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5;
- 01 điện thoại hiệu realme vỏ màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu đỏ;
- 08 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng;
- 09 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;
- 07 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng;
- 07 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng;
- 11 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng;
- 01 tờ tiền giấy mệnh giá 500 đồng;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 66L1-1682 mang tên Hà Thiện H1;
- 01 hợp đồng cầm đồ số 666 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Dịch vụ cầm đồ Đăng Lành;
- 01 hợp đồng cầm đồ số 964 ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Dịch vụ cầm đồ Đăng Lành;
- 01 hợp đồng cầm đồ số 878 ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Dịch vụ cầm đồ Đăng Lành;
- 01 hợp đồng cầm đồ ngày 12 tháng 11 năm 2023 tại Dịch vụ cầm đồ Bảo Tín 2;
- 02 cây dao phóng lưỡi dài khoảng 22cm, cán dài 98cm;
- 01 cây dao tự chế lưỡi dài 32,5cm, cán dài 96cm;
- 01 dao bằng thép lưỡi dài 32cm, cán gỗ dài 14,5cm;
- 01 cây gậy ba khúc.
- 02 cục sạc dự phòng hiệu LED DISPLAY (01 cục màu hồng, 01 cục màu trắng);
- 01 tai nghe có dây màu trắng, không nhãn hiệu;
- 01 cặp tai nghe không dây màu đen, không nhãn hiệu.

Qua khám xét tại địa chỉ số B khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ của Nguyễn Duy V: 01 biển số xe 66L1-1682; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp đậy đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt. Công an phường B lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 29/01/2024 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSV, màu xanh cam đen, biển số 66L1-1682 trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ trị giá 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 trị giá 650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 700.000 đồng cùng số tiền 310.500 đồng. Riêng 02 sạc pin dự phòng, 01 tai nghe màu trắng và 01 tai nghe màu đen do tài sản bị chiếm đoạt và bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ cũng như đặc điểm cụ thể của tài sản nên Hội đồng không đủ cơ sở để định giá tài sản; Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.460.500 đồng.

Bản Cáo trạng số 325/CT-VKS-TA ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy V và Lê Văn Vũ P về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

*) Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng, nhận định các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Duy V có tình tiết tăng nặng: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Duy V mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo Lê Văn Vũ P khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị căn cứ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

*) Bị cáo Nguyễn Duy V thừa nhận đã xúi giục và chỉ địa điểm cho bị cáo Lê Văn Vũ P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tại phần nói lời sau cùng bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

*) Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Vũ P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo Lê Văn Vũ P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo P đã có đầy đủ lời khai, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo V cùng các chứng cứ khác và việc vắng mặt của bị cáo P không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Lê Văn Vũ P.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất thừa nhận vào khoảng 01 giờ ngày 20/01/2024, các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Văn Vũ P đã có hành vi bàn bạc và lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSV, màu xanh cam đen, biển số 66L1-1682 trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ trị giá 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 trị giá 650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 700.000 đồng và số tiền 310.500 đồng của bà Trần Thị Anh T2. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.460.500 đồng. Sau khi phát hiện bị chiếm đoạt, bà T2 trình báo Công an phường B, qua truy xét, Công an phường B tiến hành mời làm việc, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình.

[3] Về lỗi của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam nên mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài, do đó lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy V và Lê Văn Vũ P khi lén lút đột nhập cửa hàng và chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 8.460.500 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm, vì vậy căn cứ quy định tại các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Nguyễn Duy V với vai trò là người xúi giục, chỉ địa điểm cho bị cáo Lê Văn Vũ P tiếp cận, lén lút đột nhập để chiếm đoạt tài sản của bị hại, thời điểm này bị cáo P chưa đủ 18 tuổi. Do đó, vai trò của bị cáo Nguyễn Duy V là cao hơn bị cáo Lê Văn Vũ P. Bị cáo Lê Văn Vũ P là người chưa thành niên, trực tiếp đột nhập và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Duy V.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Vũ P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy V xúi giục người chưa đủ

18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn Vũ P có nhân thân xấu:

- Ngày 23/8/2020 bị UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

- Ngày 28/3/2024, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 04/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (H) năm tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2024.

Ngoài ra, bị cáo P còn có 01 tiền sự: Ngày 05/3/2023 bị Công an xã L, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành);

Do bị cáo Lê Văn Vũ P đang phải chấp hành hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 188/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo mức hình phạt như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị hại là đúng quy định; bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với 02 cây dao phóng lưỡi dài 22cm, cán dài 98cm; 01 cây dao tự chế lưỡi dài 32,5cm, cán dài 96 cm; 01 con dao bằng thép lưỡi dài 32cm cán gỗ dài 14,5cm; 01 cây gậy ba khúc; 01 chai nhựa có gắn lắp đầy đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao cho Công an phường B để xử lý là đúng quy định;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo realme narzo 50A Prime màu xanh đen là tài sản của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu đỏ là tài sản của bị cáo V. Những tài sản này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 đôi dép bằng cao su màu trắng, quai ngang màu xám, có hình chữ "C" phía trên; 01 nón lưỡi trai màu trắng có logo hình chữ "S"; 01 áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay và 01 quần short màu nâu là vật dụng của bị cáo P không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc biển số 66P1 – 220.46 qua xác minh xác định biển số xe này được ông Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông H2 khai nhận chiếc xe mô tô gắn biển số trên ông H2 mua vào ngày 10/12/2012. Sau khi sử dụng một thời gian thì ông H2 đã

bán lại chiếc xe mô tô gắn biển số 66P1–220.46 cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ), không làm hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên. Ông H2 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe gắn biển số 66P1 – 220.46, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc biển số trên nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy V;

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Vũ P;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy V và Lê Văn Vũ P phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 01 (Một) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 20/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ P 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) Năm tù tại bản án số 188/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 01/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Giao chiếc biển số 66P1 – 220.46 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý;

Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép bằng cao su màu trắng, quai ngang màu xám, có hình chữ “C” phía trên; 01 nón lưỡi trai màu trắng có logo hình chữ “S”; 01 áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay và 01 quần short màu nâu.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Vũ P 01 điện thoại di động hiệu Oppo realme narzo 50A Prime màu xanh đen; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu đỏ.

(Các tài sản, vật chứng nêu trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/12/2024).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Duy V và Lê Văn Vũ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Duy V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Lê Văn Vũ P, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Q